

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH HÀ TĨNH
CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG CHĂN NUÔI

1. Các quy định về hồ sơ, thủ tục bảo vệ môi trường:

a) Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chuồng trại từ 1000 m² trở lên phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được quy định tại Điều 6 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ TN và MT quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường gửi về Sở TN và MT để xem xét, tổ chức thẩm định.

* Đối với các cơ sở chăn nuôi đã đi vào vận hành chính thức trước ngày 01/4/2015 nhưng không có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường phải lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết. Hồ sơ đề nghị thẩm định Đề án BVMT chi tiết được quy định tại Điều 4 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ TN và MT và gửi về Sở TN và MT để xem xét, tổ chức thẩm định, muộn nhất là trước ngày **01/4/2018**.

b) Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chuồng trại từ 50 m² đến dưới 1000 m² phải có kế hoạch bảo vệ môi trường:

- Hồ sơ đăng ký kế hoạch BVMT được quy định tại Điều 33 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Hồ sơ đăng ký kế hoạch BVMT gửi về UBND cấp huyện (hoặc UBND cấp xã trong trường hợp được UBND cấp huyện ủy quyền) để xem xét, xác nhận.

* Đối với các cơ sở chăn nuôi đã đi vào vận hành chính thức trước ngày 01/4/2015 nhưng chưa có bản cam kết bảo vệ môi trường thì phải lập Đề án BVMT đơn giản.

Hồ sơ đề nghị đăng ký đề án BVMT đơn giản được quy định tại Điều 11 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT và gửi về UBND cấp huyện (hoặc UBND cấp xã trong trường hợp được UBND cấp huyện ủy quyền) để xem xét, phê duyệt, muộn nhất là trước ngày 01/4/2018.

2. Các biện pháp bảo vệ môi trường:

Các cơ sở chăn nuôi yêu cầu phải có hệ thống, giải pháp xử lý chất thải trước khi thải ra môi trường.

2.1. Xử lý chất thải rắn:

- Phân thải từ chăn nuôi có thể xử lý bằng một hoặc một nhóm các biện pháp: ủ compost, sử dụng chế phẩm sinh học, biogas, đệm lót sinh học trước khi sử dụng hoặc trước khi đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi.

- Động vật mắc bệnh, xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh thuộc danh mục các bệnh phải công bố dịch phải được xử lý theo QCVN 01-41:2011/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật và Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 về phòng, chống dịch vệnh động vật trên cạn.

- Các chất thải nguy hại phát sinh: bóng đèn huỳnh quang thải, chất thải từ quá trình vệ sinh chuồng trại có thành phần nguy hại,... phải được thu gom, lưu giữ và xử lý theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

2.2. Xử lý nước thải:

- Cơ sở chăn nuôi phải có hệ thống thu gom nước mưa và nước thải riêng biệt. Hệ thống thu gom nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý phải bằng đường ống nhựa hoặc rãnh bằng bê tông, có nắp đậy kín.

- Nước thải chăn nuôi phải được xử lý bằng một hoặc một nhóm giải pháp sau: biogas, bể lắng, bể lọc, hồ sinh học hoặc các phương pháp khác.

Các cơ sở có Báo cáo ĐTM/Kế hoạch BVMT/ Đề án BVMT được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện các công trình xử lý chất thải theo nội dung trong Báo cáo ĐTM/Kế hoạch BVMT/ Đề án BVMT;

- Nước thải chăn nuôi trước khi thải ra nguồn tiếp nhận phải đáp ứng các thông số quy định tại QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị C	
			A	B
1	pH	-	6-9	5,5-9
2	BOD ₅	mg/l	40	100
3	COD	mg/l	100	300
4	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	50	150
5	Nitơ tổng số (theo N)	mg/l	50	150
6	Coliform tổng số	mg/l	3000	5000

Cột A: quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi khi xả ra nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Cột B: quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi khi xả ra nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Theo các kinh nghiệm thực tế, để xử lý nước thải chăn nuôi đạt quy chuẩn thì nên thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Xây dựng bể biogas có thể tích đủ lớn và hoạt động hiệu quả.
- Bố trí đủ số lượng và diện tích các hồ sinh học (tỷ lệ càng cao càng hiệu quả).
- Khoanh trồng thêm một số loại thực vật có khả năng xử lý: bèo,... trong các hồ sinh học.

- Bố trí thêm hệ thống lọc giữa các hồ hoặc các đoạn mương lọc nối tiếp giữa hồ này qua hồ khác (lọc bằng các vật liệu: than củi, đá dăm, sỏi,...; định kỳ thay thế vật liệu lọc mới).

- Bổ sung biện pháp khử trùng nước thải tại điểm cuối cùng trước khi thoát ra môi trường tiếp nhận.

Trường hợp các cơ sở chăn nuôi không đủ diện tích đầu tư các hồ sinh học thì cần thiết phải đầu tư hệ thống (trạm) xử lý nước thải và vận hành thường xuyên.

2.3. Xử lý khí thải: Chuồng trại phải được vệ sinh, sử dụng các chế phẩm sinh học, thường xuyên khơi thông cống rãnh, thu gom, xử lý chất thải để giảm thiểu khí thải, mùi hôi phát sinh trong quá trình chăn nuôi.

Một số hướng dẫn, khuyến cáo bảo vệ môi trường đối với chăn nuôi lợn quy mô nhỏ lẻ hộ gia đình:

- Về lựa chọn vị trí xây dựng chuồng trại hợp lý:

Theo Kế hoạch số 498/KH-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ theo hình thức liên kết giữa các hộ dân và doanh nghiệp thông qua HTX, THT; trong đó xây dựng tiêu chí mô hình quy mô nhỏ như: chuồng nuôi được bố trí ở vị trí cách xa nguồn nước, khu sinh hoạt gia đình và các hộ dân xung quan từ 10m trở lên, có tường rào ngăn cách giữa các khu vực; không bố trí chuồng trại gần đường giao thông, trước khu vực nhà ở, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan.

- Về công trình xử lý chất thải: Đối với chăn nuôi quy mô nông hộ nhỏ lẻ thì trong quy hoạch chuồng nuôi phải xây dựng bể biogas hoặc bể chứa chất thải lỏng và ủ phân có nắp đậy (định mức 01 con/01m³ biogas).

Hàng ngày tiến hành thu gom phân, rác trước khi xịt nước rửa chuồng để đưa vào hố ủ hoai mục làm phân bón. Có thể dùng vôi bột + đất bột + phân lân + lá phân xanh hoặc trấu cùng ủ với phân. Phân ủ hoai mục rất tốt vừa không có mùi, hàm lượng hữu cơ và đạm cao lại vừa không tồn tại mầm bệnh. Để ủ được phân gia súc làm phân bón, bà con có thể thực hiện theo 2 phương pháp sau:

+ Phương pháp ủ nguội: gom phân chuồng về hố và nén chặt, bổ sung thêm chất độn chuồng như rác, trấu, rơm rạ và giữ độ ẩm khoảng 70%, dùng bạt hay nilon che phủ trên miệng hố, bổ sung thêm chế phẩm vi sinh (có bán sẵn trên thị trường) và chỉ sau 3-6 tháng phân đã hoai mục hoàn toàn, có thể sử dụng phân này bón cho các cây trồng, làm giá thể trồng rau rất tốt.

+ Phương pháp ủ nóng được chuẩn bị như ủ nguội nhưng không cần nén chặt đồng phân và định kỳ 2 tháng dùng dụng cụ xáo đồng phân lại, cứ làm như thế khoảng 2 lần là phân oai mục, sau 3-4 tháng là phân hoai mục hoàn toàn. Cần làm ống thoát hơi từ đồng phân lên cao để hạn chế mùi hôi phát tán.

Ngoài ra, để hạn chế mùi hôi ở chuồng trại có thể mua các chế phẩm vi sinh để xử lý. Các loại chế phẩm này được bán phổ biến trên thị trường. Khi sử dụng chế phẩm thì pha với nước và phun trên bề mặt diện tích chuồng để giảm mùi hôi.

- Công tác vệ sinh, khử trùng chuồng trại: định kỳ phun khử trùng khu vực chăn nuôi bằng thuốc sát trùng để tiêu diệt nguồn mầm bệnh cư trú hoặc tiềm ẩn trong môi trường.

- Xung quanh khu vực chăn nuôi tiến hành trồng cây xanh nếu có diện tích để tạo bóng mát và chắn được gió lạnh, gió nóng, ngoài ra cây xanh còn quang hợp hút khí CO₂ và thải khí O₂ rất tốt cho môi trường chăn nuôi.